|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH GIANG**TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH HƯNG** | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ 1**MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 3**Năm học 2021 - 2022** |

**Điểm**

**Đ:**

**V:**

**C:**

 Họ và tên.........................................................

 Lớp: 3……….

 Ngày kiểm tra: /12 / 2021

 A. **PHẦN KIỂM TRA ĐỌC**

 **I. Đọc thầm và làm bài tập (6 điểm)** - Thời gian 20 phút

 **Cửa Tùng *( Tiếng Việt 1 tập 1 trang 109)***

***\* Khoanh vào chữ cái đặt tr­ước ý em cho là đúng trong các câu hỏi sau và hoàn thành tiếp các bài tập:***

**Câu 1. (0,5 điểm).** Cảnh hai bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp?

a. Thôn xóm mướt màu xanh lũy tre làng, những rặng phi lao rì rào gió thổi.

b. Những cánh đồng lúa trải dài đôi bờ.

c. Những chiếc thuyền cập bến hai bờ sông.

 **Câu 2. (0,5 điểm).. Những từ ngữ nào miêu tả ba sắc màu nước biển trong một ngày?**

a. Xanh thẫm, vàng tươi, đỏ rực.

b. Xanh nhạt, đỏ tươi, vàng hoe.

c. Hồng nhạt, xanh lơ, xanh lục.

**Câu 3. (0,5 điểm).. Bờ biển Cửa Tùng được so sánh với hình ảnh nào?**

a. Một dòng sông.

b. Một tấm vải khổng lồ..

c. Một chiếc lược đồi mồi cài vào mái tóc bạch kim.

**Câu 4. (0,5 điểm).. Trong các từ dưới đây từ nào là từ chỉ hoạt động?**

a. Thuyền.

b. Thổi.

c. Đỏ.

**Câu 5. (1 điểm) : Trong câu : ‘‘Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển’’  Bộ phận nào trả lời câu hỏi Ai( cái gì, con gì ?**

1. Cửa Tùng.
2. Có ba sắc màu nước biển.
3. Nước biển.

**Câu 6. (1 điểm) : Đặt một câu có hình ảnh so sánh.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 7. (1 điểm)** : **Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi   Thế nào ?  trong câu ‘‘Anh Kim Đồng rất nhanh trí và dũng cảm.’’**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 8. (1 điểm) : Đặt 1 câu theo mẫu Ai làm gì ?**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**II. Đọc thành tiếng : 4 điểm**

 *Họ và tên, chữ kí của người coi Họ và tên, chữ kí của người chấm*

 ...................................... ........................................

 .......................................... ..........................................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH GIANG**TRƯỜNG TH VĨNH HƯNG** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ 1**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**Năm học 2021 - 2022** |

**PHẦN KIỂM TRA VIẾT**

**I. Chính tả :** (*4 điểm*)

1) Bài viết: (Thời gian 15 phút)

**Nhớ Việt Bắc**

Viết từ đầu đến….. ân tình thủy chung.

*( Tiếng Việt 1 trang 115)*

**II. Tập làm văn** (*6 điểm )* Thời gian 30 phút

Em hãy viết thư cho một người thân để hỏi thăm và kể về tình hình học tập của em.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Hết\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN BÌNH GIANG****TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH HƯNG**  | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC: 2021 - 2022****MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3** |

 **ĐỀ KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG:**  *4 điểm*

- Yêu cầu học sinh bốc thăm và đọc thành tiếng một đoạn trong số các bài sau, trả lời một câu hỏi nội dung bài do giáo viên nêu. ( *Thời gian cho mỗi học sinh không quá 2 phút)*

**Bài 1 : Đất quý, đất yêu - TV3 – T1 – trang 84**

 Đọc từ đầu đến để họ xuống tàu trở về nước.

 Câu hỏi : Hai người khách được vua Ê-ti-ô-pi-a đón tiếp như thế nào  ?

Gợi ý : Vua mời họ vào cung điện, mở tiệc chiêu đãi và tặng học nhiều vật quý.

**Bài 2 : Cửa Tùng Tv3 – T1 - trang 109**

Đọc đoạn : Từ cầu Hiền Lương đến …. Màu xanh lục

Câu hỏi : Sắc màu nước biển Cửa Tùng có gì đặc biệt ?

Gợi ý : Bình minh nước biển nhuộm màu hồng nhạt. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà nước biển màu xanh lục.

 **Bài 3 : Hũ bạc của người cha - TV3 – T1 – trang 121**

 Đọc đoạn : Người con lại ra đi…….. anh bán lấy tiền.

Câu hỏi : Người con đã làm lụng vất vả như thế nào ?

Gợi ý : Xay thóc thuê suốt ba tháng liền…..

**Bài 4 : Đôi bạn - TV3 – T1 – trang 130**

 Đoạn 1 : từ đầu đến…. như sao sa.

Câu hỏi : Mến thấy thị xã có gì lạ ?

Gợi ý ; Ở đay có nhiều phố quá. Nhà ngói san sát…. Xe cộ đi lại nườm nượp, đèn điện lấp lánh như sao sa.

**Bài 5: Mồ Côi xử kiện - TV3 – T1 – trang 139**

Đọc đoạn 1

 Câu hỏi : Chủ quán kiện bác nông dân vì việc gì ?

Gợi ý : Vì bác nông dân vào quán ngửi hết mùi thơm của lợn quay, gà luộc, vịt rán mà không trả tiền.

**H­ƯỚNG DẪN CHẤM**

**KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI**

***1) Đọc thành tiếng:*** (4 điểm)

- Đọc đúng tiếng, đúng từ: 2,5 điểm

- Ngắt, nghỉ hơi đúng : 1 điểm.

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu : 0,5 điểm

***2) Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc:*** (1 điểm)

- Trả lời đúng ý câu hỏi do GV nêu : 1 điểm.

- Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng : 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý : 0 điểm.

|  |  |
| --- | --- |
|  **UBND HUYỆN BÌNH GIANG****TRƯỜNG TH VĨNH HƯNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KTĐK CUỐI HỌC KÌ 1****MÔN : TIẾNG VIỆT - LỚP 3****Năm học 2021 - 2022** |

**H­ƯỚNG DẪN CHẤM**

**KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI**

***1) Đọc thành tiếng:*** (4 điểm)

- Đọc đúng tiếng, đúng từ: 2,5 điểm

- Ngắt, nghỉ hơi đúng : 1 điểm.

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu : 0,5 điểm

***2) Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc:*** (1 điểm)

- Trả lời đúng ý câu hỏi do GV nêu : 1 điểm.

- Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng : 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý : 0 điểm.

**H­ƯỚNG DẪN CHẤM**

**KIỂM TRA ĐỌC HIỂU VÀ KIỂM TRA VIẾT**

**A.** Đọc thầm và làm bài tập: 6 điểm

Câu 1;2;3;4 Mỗi ý đúng đư­ợc 0,5 điểm

Câu 1: a Câu 2: c Câu 3: c Câu 4: b Câu 5 : a

Câu 5;6;7; 8 mỗi câu 1 điểm.

Câu 6: Viết được 1 câu có hình ảnh so sánh.

Câu 7: Là nơi các em vui chơi, rèn luyện và học tập.

Câu 8: Đặt đúng theo mẫu Ai thế nào? Được 1 điểm, nếu đầu câu không viết hoa, cuối câu không có dấu chấm trừ nửa số điểm

 **B**. **1. Chính tả:** 4 điểm

 Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn: 4 điểm.

 Học sinh viết sai, lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định cứ 3 lỗi trừ 1 điểm.

 **\* L­ưu ý:** Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao khoảng cách - kiểu chữa hoặc trình bày bẩn … bị trừ 1 điểm toàn bài.

 **2. Tập làm văn**: 6 điểm

**\*** Đoạn văn đảm bảo đ­­ược các yêu cầu sau đ­­ược 5 điểm:

- Viết đư­­ợc đoạn văn đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn đúng yêu cầu đã học; độ dài bài viết khoảng từ 5-7 câu;

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả;

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

+ Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm: 4,5 – 4 – 3,5 – 3 – 2,5 – 2 – 1,5 – 1 – 0,5.